

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mở rộng vốn từ về trẻ em : tìm được các từ chỉ trẻ em, tính nết của trẻ em, tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn với trẻ em.

2. Ôn kiểu câu *Ai (cái gì, con gì) – là gì ?*.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

– Hai tờ phiếu khổ to kẻ bảng nội dung BT1 (xem mẫu phần lời giải).

– Bảng phụ viết theo hàng ngang 3 câu văn ở BT2 (hoặc 3 băng giấy – mỗi băng viết 1 câu a, b hay c).

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

GV kiểm tra :

- Một HS làm lại BT1, một HS làm lại BT2 tiết LTVC tuần trước.
- Một hoặc hai HS nghe GV đọc khổ thơ sau của Trần Đăng Khoa, tìm sự vật được so sánh với nhau trong khổ thơ :

*Sân nhà em sáng quá
Nhờ ánh trăng sáng ngời
Trăng tròn như cái đĩa
Lơ lửng mà không rơi.*

(Lời giải : *Trăng tròn như cái đĩa*)

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

Trong giờ LTVC hôm nay, các em sẽ được học để mở rộng vốn từ về trẻ em ; sau đó sẽ ôn kiểu câu đã được học từ lớp 2 : *Ai (cái gì, con gì) – là gì ?* bằng cách đặt câu hỏi cho các bộ phận câu.

2. Hướng dẫn làm bài tập

a) Bài tập 1

- Một HS đọc yêu cầu của bài. Cả lớp theo dõi trong SGK.
- Từng HS làm bài vào VBT (hoặc vào vở, vào giấy nháp) sau đó trao đổi theo nhóm để hoàn chỉnh bài làm.
- GV dán lên bảng lớp 2 tờ phiếu khổ to, chia lớp thành 2 nhóm lớn, mời 2 nhóm lên bảng thi tiếp sức, mỗi em viết nhanh từ tìm được rồi chuyển bút cho bạn.
- Em HS cuối cùng của mỗi nhóm sẽ tự đếm số lượng từ nhóm mình tìm được, viết vào dưới bài.
- Cả lớp đọc bảng từ mỗi nhóm tìm được ; nhận xét đúng/sai ; kết luận nhóm thắng cuộc (nhóm tìm được đúng, nhiều từ).
- GV lấy bài của nhóm thắng cuộc làm chuẩn, viết bổ sung từ để hoàn chỉnh bảng kết quả.
- Cả lớp đọc ĐT (giọng vừa phải) bảng từ đã được hoàn chỉnh, rồi viết các từ trong bảng vào vở (hoặc VBT) :

Chỉ trẻ em	thiếu nhi, thiếu niên, nhi đồng, trẻ nhỏ, trẻ con, trẻ em,...
Chỉ tính nết của trẻ em	ngoan ngoãn, lễ phép, ngây thơ, hiền lành, thật thà,...
Chỉ tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn đối với trẻ em	thương yêu, yêu quý, quý mến, quan tâm, nâng đỡ, nâng niu, chăm sóc, chăm bẵm, chăm chút, lo lắng,...

b) *Bài tập 2*

– Một HS đọc yêu cầu của bài.

– Một HS giải câu a để làm mẫu trước lớp (Bộ phận câu trả lời câu hỏi *Ai (cái gì, con gì) ?* là *Thiếu nhi*. Bộ phận câu trả lời câu hỏi "*Là gì*" ? là *măng non đất nước*.)

– GV mở bảng phụ mời 2 HS lên bảng làm bài (hoặc phát 3 băng giấy cho 3 HS làm tại chỗ), nêu yêu cầu :

+ Gạch 1 gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi "*Ai (cái gì, con gì) ?*".

+ Gạch 2 gạch dưới bộ phận câu trả lời câu hỏi "*Là gì ?*".

Những HS khác làm bài vào vở, VBT hoặc giấy nháp.

– Ba HS làm bài trên băng giấy dán bài trên bảng lớp, trình bày kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

– Cả lớp làm bài vào vở hoặc sửa bài trong VBT theo lời giải đúng :

<i>Ai (cái gì, con gì)</i>	<i>là gì ?</i>
a) Thiếu nhi	là măng non của đất nước.
b) Chúng em	là học sinh tiểu học.
c) Chích bông	là bạn của trẻ em.

c) *Bài tập 3*

– Một HS đọc yêu cầu của bài. Cả lớp đọc thầm theo.

– GV nhắc HS : khác với BT2, bài tập này xác định trước bộ phận trả lời câu hỏi "*Ai (cái gì, con gì) ?*" hoặc "*Là gì ?*" bằng cách in đậm bộ phận đó trong câu. Yêu cầu các em đặt đúng câu hỏi cho bộ phận câu in đậm đó.

– HS cả lớp làm bài ra giấy nháp. Các em tiếp nối nhau đọc câu hỏi vừa đặt cho bộ phận in đậm trong câu a, b, c. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

– Cả lớp làm bài vào vở hoặc VBT theo lời giải đúng :

+ *Cái gì* là hình ảnh thân thuộc của làng quê Việt Nam ?

+ *Ai* là những chủ nhân tương lai của Tổ quốc ?

+ Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh *là gì* ?

3. Củng cố, dặn dò

– GV nhận xét tiết học.

– Nhắc HS ghi nhớ những từ vừa học.